

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 28-3-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Thủy

Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Nhà văn hóa khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Thông báo दौर thời gian xét xử số 02/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Tấn Đ, sinh năm: 1999 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Cao T và bà Nguyễn Thị Q; Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 18/11/2022, (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Lê Mộng T, sinh năm: 1977 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Văn Thái, sinh năm: 2001 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Đỗ Cao T, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2022, Đỗ Tấn Đ đến huyện Côn Đảo sinh sống và làm thuê. Do nghiện game nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền chơi game và tiêu xài. Từ ngày 26/10/2022 đến ngày 12/11/2022, Đ 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Côn Đảo, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 19/10/2022, Đ bắt đầu làm việc tại vựa hải sản Lê Thanh thuộc khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo. Sáng ngày 26/10/2022, Đ nhìn thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22-5G, màu: tím, số sê ri: R9WR700V3GJ của người làm chung là anh Nguyễn Quốc C để trên giường trong phòng ở. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ lén lút lấy điện thoại và mang ra cất giấu ở trong bụi cây trước cổng rồi quay trở lại tiếp tục làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi hết giờ làm, Đ lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp mang đến cửa hàng điện thoại Nguyễn Khánh thuộc khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo bán cho anh Lâm Văn T được 2.000.000 đồng. Số tiền này Đ dùng tiền nạp card chơi game trên điện thoại hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Côn Đảo, kết luận: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A22-5G, màu: tím, số Sê ri: R9WR700V3GJ có giá trị là: 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Vụ thứ 2: Tối ngày 09/11/2022, Đ đi làm thêm việc trồng rẫy sâm tại khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo. Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ cầm theo đèn pin đi bộ vào sau dãy nhà dân. Khi đến phía sau nhà anh Phạm Xuân T nhìn qua khe cửa thấy gia đình anh T chưa ngủ nên Đ quay về rẫy. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 10/11/2022, Đ tiếp tục quay lại nhà anh T. Lúc này gia đình anh T đã đi ngủ, cửa sau chỉ gài bằng móc, không khóa. Đ đẩy móc gài cửa, đột nhập vào trong. Đ nhìn thấy có 01 (một) cái bóp (ví) da và tiền mặt 2.000.000đồng để ở trên bàn phía bên trái, Đ lấy tiền và bóp rồi quay về rẫy. Khi về rẫy, Đ mở bóp kiểm tra thì thấy bên trong có giấy tờ tùy thân của anh T và tiền mặt 1.900.000đồng nên đã lấy tiền, còn giấy tờ tùy thân của anh T, Đ để lại trong bóp chạy xe đến vứt ở trước cửa nhà anh T. Tổng số tiền

mà Đ trộm cắp của anh T là 3.900.000đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng), đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/11/2022, Đ tiếp tục cầm theo đèn pin đi bộ từ rẫy sâm đến sau dãy nhà dân. Khi đến nhà của bà Lê Mộng T, Đ thấy cổng sau không đóng nên đẩy cửa bước vào. Do cửa nhà không khóa, Đ đi vào khu vực nhà bếp nhìn xung quanh nhưng không thấy tài sản nào có giá trị. Đ tiếp tục đi vào phòng có bà T và con gái đang nằm ngủ. Tại đây, Đ nhìn thấy 02 (hai) cái bóp và 02 (hai) cái túi (một túi vải màu đen và một túi da) nên đã lấy hết túi, bóp ra bãi đất trống sau nhà kiểm tra thì thấy bên trong 02 (hai) cái bóp và túi vải màu đen có tiền, giấy tờ tùy thân, thẻ ATM và một quyển sổ, còn trong túi da chỉ có giấy tờ. Đ lấy hết tiền cho vào trong túi quần sau bên phải, để 02 (hai) cái bóp, giấy tờ, thẻ ATM và quyển sổ vào túi vải màu đen mang về rẫy, túi da Đ vứt bỏ. Khi về rẫy, Đ kiểm đếm xác định số tiền trộm cắp là 4.595.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đến khoảng 01 giờ ngày 13/11/2022, Đ đem túi vải màu đen (bên trong có 02 chiếc bóp) nhúng xuống ruộng nước để xóa dấu vết rồi mang đến phía trước nhà bà T bỏ lại và quay về rẫy nằm ngủ. Số tiền trộm cắp, Đ đã làm rơi 2.000.000đồng vào ngày 13/11/2022, còn lại 2.595.000đồng Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Tấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình (BLĐT: 79 - 94).

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*

+ Tài liệu, đồ vật thu giữ:

Ngày 15/11/2022, sau khi biết điện thoại Samsung Galaxy A22-5G, màu: tím, số Sê ri: R9WR700V3GJ là tài sản do phạm tội mà có, anh Lâm Văn T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đối với số tiền 2.000.000đồng Được trộm cắp của bà Lê Mộng T và 01 chiếc đèn pin Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định Đ đã làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại Samsung Galaxy A22-5G, màu: tím, số Sê ri: R9WR700V3GJ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Quốc C (BLĐT: 66 - 67).

** Về trách nhiệm dân sự:* Ông Đỗ Cao T là anh trai Đỗ Tấn Đ đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 10.495.000đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Anh Phạm Xuân T, Nguyễn Quốc C và bà Lê Mộng T không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ (BL: 101, 108, 111).

- Đối với chiếc túi da Đ đã vứt đi sau khi trộm cắp của bà Lê Mộng T vào ngày 12/11/2022: Quá trình điều tra xác định chiếc túi da bà T được tặng từ lâu, đã cũ và không còn giá trị sử dụng. Bà T không yêu cầu nên không xem xét xử lý.

* Đối với hành vi mua lại điện thoại di động Samsung Galaxy A22-5G, màu tím, số Sê ri: R9WR700V3GJ của Lâm Văn T: Quá trình điều tra xác định khi mua, ông T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi này không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại ông Nguyễn Quốc C không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSCĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Đỗ Tấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51 và **Điều 38 Bộ luật Hình sự**: Xử phạt bị cáo **Đỗ Tấn Đ** mức án từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên không xét đến.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2022 đến ngày 12/11/2022, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn khu dân cư số 3 và khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại ông Nguyễn Quốc C, ông Phạm Xuân T và bà Lê Mộng T là 10.495.000 đồng (Mười triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Như vậy, hành **vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự**. Do đó, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: **Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương**. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm để không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: **Bị cáo** bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại và ông Lâm Văn Thái đã được bồi thường và nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

- Ông Đỗ Cao Thức đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại và ông Lâm Văn Thái số tiền 10.495.000 đồng (Mười triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Ông Thức không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xét đến.

[7] Về các vấn đề khác: **Khi mua lại điện thoại của bị cáo, ông Lâm Văn Thái không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Thái là phù hợp và đúng quy định pháp luật**.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**
- 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/11/2022.**
- 3. Về án phí: Bị cáo Được phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**
- 4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Dung

